

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/HS - ST
Ngày 25/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đạo;
Nghề nghiệp: Giáo viên;
Bà Nguyễn Thị Thu Yên;
Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Chu Minh Q, sinh ngày: 23/6/2005; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Yên V, xã Quang M, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Trọng C; và bà Lưu Thị Thanh H; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 08/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Bản án số 48/2025/HSPT). Bị cáo chưa chấp hành án; tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đồng G, phường X, tỉnh P.

Người làm chứng: Anh Chu Văn C, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Yên V, xã Quang M, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/7/2025, Chu Minh Q (sinh năm 2005, trú tại Thôn Yên V, xã Quang M, thành phố H) cùng chú ruột là anh Chu Văn C (sinh năm 1983) ở cùng thôn và anh Phạm Văn N (sinh năm 1990, trú tại thôn Đồng Giăng, phường Xuân Hoà, tỉnh Phú Thọ) đi uống bia với nhau tại quán bia ở thôn Yên Vinh, xã Quang Minh. Do trước đó anh N thuê Q đến làm ốp đá granite cho nhà anh C và hẹn chiều ngày 31/7/2025 sẽ trả tiền cho Q nên khi uống bia, Q có nhắc anh N trả tiền nhưng anh N nói việc trả tiền là của anh C. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống bia xong Q cùng anh N đi về nhà anh C uống nước tại sân trước cửa phòng khách đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Q lại nói với anh N: *“Cho cháu xin tiền công”* thì anh N nói *“Mày hỏi chú mày”*. Q vẫn tiếp tục đòi tiền nên giữa Q và anh N đã xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này, anh C đi về và nói với Q: *“Thôi nay mọi người có uống rượu bia rồi thì để mai rồi bàn tiếp”* thì Q nói với anh N: *“Cháu đeo thêm lấy tiền nữa”* rồi Q đi về nhà lấy ra 01 túi đeo bằng vải dù màu xanh bên trong có 01 khẩu súng tự chế loại súng còn bắn đạn bi dài khoảng 116cm rồi cầm khẩu súng sang đứng ngoài cổng nhà anh C chửi anh N đang ở trong phòng khách nhà anh C là *“Mẹ con chó này ra đây”* rồi hướng đầu súng về phía anh N đe dọa bắn. Thấy vậy, anh N sợ hãi chạy lên tầng 3 nhà anh C rồi gọi điện báo 113 Công an thành phố Hà Nội. Lúc này, anh C mở khoá cổng nhà mình rồi đi ra đuổi Q về và giằng khẩu súng trên tay Q làm khẩu súng bị bung ra một số bộ phận. Q nhặt lại khẩu súng và các bộ phận bị rơi mang về nhà cất vào túi đựng rồi đem vào nhà vệ sinh vứt túi đựng khẩu súng trên qua lỗ thông gió. Ngay khi nhận được tin báo 113 của Công an thành phố Hà Nội, Công an xã Quang Minh đã kịp thời đến tại hiện trường để giải quyết sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 5776/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*“+ Mẫu vật gửi giám định là đồ vật có hình dạng súng (gồm các bộ phận: thân súng, nòng súng bằng gỗ dài 80cm, phần rộng nhất 9,4cm; nòng súng bằng gỗ bọc nhựa bên ngoài, hình trụ tròn rỗng ở giữa, dài 75cm, đường kính ngoài nòng 2,13cm, đường kính trong nòng 0,64cm; cò bằng kim loại; bộ kích tia lửa điện nối với dây điện; bơm khí; ống ngắm laser) là **súng bắn bằng lực đẩy của hơi cồn, hiện tại thiếu bộ phận bình chứa cồn, không thuộc danh mục vũ khí Q dụng** theo điểm g, khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024.”*

Tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo Chu Minh Q về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại – anh Phạm Văn N khai: Trước ngày xảy ra sự việc thì anh Chu Văn C có thuê anh làm ốp đá granite và giao Chu Minh Q cho anh để cùng thực hiện công việc này. Sau đó, Q đã làm cùng anh 03 ngày rưỡi và số tiền Q nhận sẽ nhận được là 500.000đ/1 ngày công. Đến ngày 31/7/2025, anh cùng anh C, Q đi uống bia tại khu vực cổng chùa Yên Vinh thuộc địa phận Thôn Yên V, xã Quang M, thành phố H. Sau đó, anh và Q về nhà anh C uống nước trước. Tại đây, Q có hỏi anh về tiền công thì anh gọi cho anh C bảo anh C giải quyết giúp số tiền công mà Q đã đi làm. Anh giải thích với Q là tiền công sẽ do anh C thanh toán. Khoảng 02 phút sau thì anh C đi về và nói: “Nay mọi người có uống rượu bia rồi thì để mai bàn tiếp”. Q nghe thấy vậy thì đứng dậy chửi bới anh nên anh đi vào trong phòng khách. Từ trong phòng khách anh quan sát ra bên ngoài thì thấy Q cầm theo một vật anh nghi ngờ là súng, cổng bên ngoài đã gài then và có anh C đứng ngăn cản nhưng Q đã đặt súng lên trên thành cửa chĩa hướng vào bên trong nhà chửi bới anh và hô: “Mày ra đây tao bắn chết mày”. Do hoảng sợ, lo ngại tính mạng sẽ bị đe dọa nên anh đã chạy lên tầng 03 gọi điện cho Cảnh sát 113 báo sự việc. Khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an đến hiện trường và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Chu Minh Q mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 48/2025/HSPT ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi bằng vải dù màu xanh, trên vỏ bao có chữ LUCKY 2023, dài 130 cm, rộng khoảng 19 cm, niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn Lâm, cán bộ Công an và giám định viên bên trong đựng: 01 súng tự chế loại súng cò bán đạn bi dài 115cm, nòng súng được làm bằng ống tre hình trụ tròn, bên ngoài sơn màu đen dài 75cm, đường kính 2cm. Báng súng làm bằng gỗ sơn màu đen dài 80cm, phần đầu báng súng gắn nút ngắm laze dài 15cm, phần thân có gắn ống bơm hơi bằng kim loại bên ngoài sơn màu đỏ dài 30cm, đường kính 3cm, phần ống nhựa nối từ ống bơm hơi có chiều dài 28cm,

đường kính 1cm; 01 bình khí bằng kim loại dài 20cm, đường kính 6,5cm, trên bình có van bằng kim loại dài 6cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 31/7/2025, tại Thôn Yên V, xã Quang M, thành phố H, do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công lao động giữa anh Phạm Văn N với Chu Minh Q nên Chu Minh Q đã có hành vi sử dụng 01 súng tự chế loại súng còn bắn đạn bi dài 115cm đe dọa bắn anh Phạm Văn N khiến anh N lo sợ bị giết nên đã gọi điện trình báo cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo Chu Minh Q đã phạm tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 133. Tội đe dọa giết người.

“1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa đến quyền được sống và sự an toàn của cá nhân, gây hoang mang, bất an trong cộng đồng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những hiểu lầm nhỏ đã không kiềm chế được bản thân, có lời nói và dùng súng tự chế đe dọa xâm hại đến tính mạng của người khác. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm và bảo đảm sự bình yên cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 48/2025/HSPT ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh

Phúc (cũ) xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên thì án đã tuyên không tính để xác định tái phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi bằng vải dù màu xanh, trên vỏ bao có chữ LUCKY 2023, dài 130 cm, rộng khoảng 19 cm bên trong đựng: 01 súng tự chế loại súng cò bán đạn bi dài 115cm, nòng súng được làm bằng ống tre hình trụ tròn, bên ngoài sơn màu đen dài 75cm, đường kính 2cm. Báng súng làm bằng gỗ sơn màu đen dài 80cm, phần đầu báng súng gắn nút bấm bằng nhựa dài 15cm, phần thân có gắn ống bơm hơi bằng kim loại bên ngoài sơn màu đỏ dài 30cm, đường kính 3cm, phần ống nhựa nối từ ống bơm hơi có chiều dài 28cm, đường kính 1cm; 01 bình khí bằng kim loại dài 20cm, đường kính 6,5cm, trên bình có van bằng kim loại dài 6cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Minh Q phạm tội “Đe dọa giết người”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Chu Minh Q 09 (Chín) tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 48/2025/HSPT ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi bằng vải dù màu xanh, trên vỏ bao có chữ LUCKY 2023, dài 130 cm, rộng khoảng 19 cm, niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn Lâm, cán bộ Công an và giám định viên bên trong đựng: 01 súng tự chế loại súng cò bán đạn bi dài 115cm, nòng súng được làm bằng ống tre hình trụ tròn, bên ngoài sơn màu đen dài 75cm, đường kính 2cm. Báng súng làm bằng gỗ sơn màu đen dài 80cm, phần đầu báng súng gắn nút

ngắm laze dài 15cm, phần thân có gắn ống bơm hơi bằng kim loại bên ngoài sơn màu đỏ dài 30cm, đường kính 3cm, phần ống nhựa nối từ ống bơm hơi có chiều dài 28cm, đường kính 1cm; 01 bình khí bằng kim loại dài 20cm, đường kính 6,5cm, trên bình có van bằng kim loại dài 6cm. (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7, Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- CQCSĐT Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số I Công an TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng